TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2022/DS-ST
Ngày 19/8/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và ông A Bông.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 03/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C Việt Nam.

Địa chỉ: 169 phố L, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đăk Tô – Đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016.

Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Toàn tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị Thu Trâm – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chuyện Đăk Tô – Đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số 08/GUQ-NHCS ngày 19/8/2022. (Có mặt)

Địa chỉ: 155 HV, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn D và bà Phạm Thị M(Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn 4, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng C Việt Nam trình bày như sau:

Ngày 21/3/2017, Ông Nguyễn Tuấn D đại diện cho gia đình có vay Ngân hàng C số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn: 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn: 0,975%/tháng. Thời hạn vay: 5 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 21/3/2022. Định kỳ trả gốc là 06 tháng, số tiền gốc mỗi kỳ trả 1.300.000 đồng. Định kỳ trả lãi: hàng tháng. Mục đích vay vốn: Đào giếng và xây nhà vệ sinh, Khoản vay đã chuyển nợ quá hạn ngày 09/4/2022.

Ngày 26/06/2018, ông Nguyễn Tuấn D tiếp tục đại diện gia đình vay Ngân hàng Cső tiền 50.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn: 7,92%/tháng, lãi suất quá hạn: 10,296%/tháng. Thời hạn vay: 5 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 26/6/2023. Định kỳ trả gốc là 12 tháng, số tiền gốc mỗi kỳ trả 10.000.000 đồng. Định kỳ trả lãi: hàng tháng Mục đích vay vốn: Trồng cao su.

Kể từ ngày vay đến nay, ông D và bà M không trả nợ gốc, không trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc trả nợ đến hạn nhưng bị đơn không thực hiện, vi phạm nội dung cho vay và hiện không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ mới, khi đi cũng không báo cho Ngân hàng biết.

Vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum giải quyết buộc ông Dũng và bà Mai phải trả nợ số tiền gốc 12.000.000 đồng, và tiền lãi tính đến ngày 19/8/2022 là 987.815 đồng. Đồng thời, phải tiếp tục trả tiền lãi đối với khoản nợ gốc nêu trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Sổ vay vốn kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi trả xong nợ.

Đối với khoản vay 50.000.000 đồng ngày 26/6/2018 chưa đến hạn nên ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay này.

**** Bị đơn vắng mặt và không có lời khai tại Tòa án.***

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản vay 12.000.000 đồng ngày 21/3/2017, đình chỉ đối với yêu cầu khoản vay 50.000.000 đồng ngày 26/6/2018.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tuấn D và bà Phạm Thị M trả nợ vay ngân hàng, bị đơn có nơi cư trú tại thôn 4, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum nên Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa có cơ sở xác định:

Ngày 21/3/2017, ông D và bà M có vay Ngân hàng C Việt Nam số tiền 12.000.000 đồng để đào giếng và hố xí. Đến ngày 26/06/2018, ông D và bà M tiếp tục vay số tiền 50.000.000 đồng để trồng cao su.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D và bà M không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với hai khoản vay.

Đối với khoản vay 12.000.000 đồng chuyển quá hạn từ ngày 09/4/2022. Tính đến ngày 19/8/2022, lãi suất của khoản vay 12.000.000 đồng là 987.815 đồng, vì vậy Ngân hàng khởi kiện đòi khoản vay này là có căn cứ, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Đối với khoản vay 50.000.000 đồng ngày 26/6/2018, vì chưa đến hạn thu hồi vốn vay nên Nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện. Xét thấy việc đương sự rút yêu cầu khởi kiện này hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ là đúng quy định

Đối với bị đơn hiện tại vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án xác minh bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, phù hợp với địa chỉ nguyên đơn cung cấp, nhưng đã bỏ đi nơi khác, không biết ở đâu, làm gì, không thấy trở về địa phương.

Theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì việc bị đơn thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn biết nhằm trốn tránh nghĩa vụ thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết và xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 280; Điều 357; Điều 463; 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 144,147, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện khoản tiền vay 50.000.000 đồng ngày 26/6/2018.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Tuấn D và bà Phạm Thị M phải trả cho Ngân hàng C Việt Nam số tiền tính đến ngày 19/8/2022 là 12.987.815 *(Mười hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm mười lăm nghìn)* đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (19/8/2022), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Tuấn D và bà Phạm Thị M phải chịu tiền án phí là 649.390 *(Sáu trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm chín mươi)* đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu BA, hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Huy